

UBND TỈNH BẮC NINH  
**SỞ NỘI VỤ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNV-CCVC

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội đặc thù cấp tỉnh.

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 111); Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05); Công văn số 4692/BNV-TCBC ngày 21/8/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Công điện số 747/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1076/BNV-CCVC ngày 13/3/2023 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nghiệp vụ;*

Thực hiện Công văn số 2821/UBND-NC ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;

Để thống nhất triển khai thực hiện các quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

## **I. VỀ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ**

### **1. Các công việc hỗ trợ, phục vụ thực hiện hợp đồng**

Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được ký kết hợp đồng để thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ sau:

1.1. Lái xe, bảo vệ.

1.2. Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.3. Công việc hỗ trợ, phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

## **2. Loại hợp đồng được sử dụng**

Hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động, trong đó, ưu tiên ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 111.

Trường hợp không có đơn vị cung cấp dịch vụ đáp ứng được yêu cầu (không có hoặc không bảo đảm theo yêu cầu hoặc không thỏa thuận được nội dung) thì cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng lao động với cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 111 để thực hiện công việc trên.

## **3. Số lượng lao động hợp đồng, thẩm quyền ký kết hợp đồng**

### **3.1. Về số lượng lao động hợp đồng**

a) Đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3<sup>1</sup>), đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): Số lượng lao động hợp đồng hỗ trợ, phục vụ được cơ quan có thẩm quyền giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2): Số lượng lao động hợp đồng do đơn vị quyết định sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng chi trả được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **3.2. Về thẩm quyền ký kết hợp đồng**

a) Đối với cơ quan hành chính: Giám đốc sở và tương đương, chi cục trưởng và tương đương, chủ tịch UBND cấp huyện là người có thẩm quyền ký hợp đồng hoặc có thể phân cấp, ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là người có thẩm quyền ký hợp đồng. Trường hợp ủy quyền phải bằng văn bản và người được ủy quyền là Chủ tài khoản và có con dấu riêng.

## **4. Các trường hợp cần lưu ý khi tổ chức triển khai:**

4.1. Người đang thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111 nếu chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động theo quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP<sup>2</sup> và cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không ký hợp đồng dịch vụ thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định số 111 có hiệu lực<sup>3</sup>, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phải

<sup>1</sup> Điều 9, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>2</sup> Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>3</sup> Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 22/02/2023.

chuyển sang ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 111 với người lao động (*trừ trường hợp người lao động còn dưới 24 tháng đến thời điểm nghỉ hưu tính từ ngày Nghị định số 111 có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện công việc và chế độ, chính sách đang hưởng mà không phải ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định này*). Hợp đồng lao động ký kết phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp về tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp một trong các bên không có nhu cầu thì giải quyết chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật.

4.2. Trường hợp ký kết hợp đồng dịch vụ, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ ưu tiên ký kết hợp đồng với người đang ký hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP<sup>4</sup> và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác mà người lao động đang được hưởng. Trường hợp người lao động không có nhu cầu tiếp tục ký hợp đồng thì giải quyết chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật.

4.3. Người đã được tuyển vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ có hiệu lực<sup>5</sup> và đang làm các công việc quy định tại Điều 4 của Nghị định số 111 thì không chuyển sang thực hiện chế độ hợp đồng.

## **5. Kinh phí thực hiện**

5.1. Đối với cơ quan hành chính: Kinh phí thực hiện hợp đồng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu khác (nếu có); nằm ngoài quỹ lương của cơ quan, đơn vị.

5.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng được bố trí từ nguồn kinh phí tự đảm bảo của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5.3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3: Sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp để thực hiện hợp đồng; ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bảo đảm không làm tăng tổng chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

5.4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4: Kinh phí thực hiện hợp đồng được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

## **II. VỀ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

### **1. Căn cứ và thẩm quyền xác định số lượng lao động hợp đồng**

**1.1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục**

<sup>4</sup> Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>5</sup> Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang (có hiệu lực từ ngày 01/4/1993).

1.1.1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2)

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng chi trả của đơn vị và đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định phê duyệt số lượng lao động hợp đồng.

1.1.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3):

a) Căn cứ để xác định số lượng lao động hợp đồng được ký để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước<sup>6</sup> gồm:

- Định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành để xác định số lượng người làm việc (trường hợp bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành định mức thì số lượng người làm việc được xác định theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao trong năm.

- Mức tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Từ các căn cứ nêu trên, đơn vị xác định số lượng lao động hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước được ký trong năm là số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao với số lượng người làm việc theo định mức do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành (trường hợp bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành định mức thì định mức thực hiện theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

b) Thẩm quyền quyết định số lượng lao động hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên, căn cứ theo tiết a, điểm 1.1.2 khoản 1.1 này và dựa theo nguồn thu, khả năng chi trả của đơn vị, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định số lượng lao động hợp đồng sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo từ 10% đến dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ tài chính, căn cứ theo tiết a, điểm 1.1.2 khoản 1.1 này và dựa theo nguồn thu, khả năng chi trả của đơn vị, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền thống nhất trước khi thực hiện.

1.1.3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) thuộc lĩnh vực y tế:

Trường hợp đã thực hiện tuyển dụng nhưng vẫn không tuyển đủ thì được phép ký hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp dùng chung để bổ sung nhân lực còn thiếu so với số lượng người làm

<sup>6</sup> Điều 3, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc để kịp thời thay thế cho số viên chức nghỉ thai sản, thôi việc, nghỉ hưu.

Được xác định số lượng lao động hợp đồng trong năm chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng người làm việc theo định mức do Bộ Y tế ban hành. Hàng năm, Sở Y tế tổng hợp đề xuất số lượng lao động hợp đồng làm chuyên môn cùng với số lượng người làm việc do đơn vị của ngành đề xuất, Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy trình xây dựng kế hoạch biên chế định kỳ hàng năm.

### ***1.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục***

Trường hợp số biên chế giáo viên được giao (bao gồm số hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp)<sup>7</sup> và được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3), đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) trong các trường mầm non, phổ thông công lập chưa đủ theo định mức quy định, để bảo đảm nguyên tắc “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”.

Số lượng hợp đồng lao động hằng năm (theo năm học) do UBND cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất số biên chế giáo viên còn thiếu so với định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định số lượng giáo viên ký kết hợp đồng lao động không quá 70% số biên chế giáo viên còn thiếu nêu trên. Thời gian ký kết hợp đồng lao động không quá 12 tháng.

### ***1.3. Số lượng hợp đồng trong định mức biên chế được giao***

Về hợp đồng lao động trong lĩnh vực giáo dục, y tế thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Trường hợp đã thực hiện tuyển dụng nhưng vẫn không tuyển đủ thì được ký kết hợp đồng lao động để thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ đối với số còn thiếu so với số được giao theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

## **2. Về thẩm quyền ký kết hợp đồng**

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là người có thẩm quyền ký hợp đồng. Trường hợp ủy quyền phải bằng văn bản và người được ủy quyền là Chủ tài khoản và có con dấu riêng.

## **3. Kinh phí thực hiện**

3.1. Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng được bố trí từ nguồn kinh phí tự đảm bảo của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>7</sup> Công văn số 4692/BNV-TCBC ngày 21/8/2023 của Bộ Nội vụ

3.2. Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3: Sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp để thực hiện hợp đồng; ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bảo đảm không làm tăng tổng chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

3.3. Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 (trừ đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế): Kinh phí thực hiện hợp đồng được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3.4. Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc lĩnh vực y tế:

- Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng do HĐND tỉnh quyết định theo quy định được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị).

- Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng ký để thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với số còn thiếu so với số được cấp có thẩm quyền giao hoặc để kịp thời thay thế cho số viên chức nghỉ thai sản, thôi việc, nghỉ hưu được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3.5. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục

- Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện hợp đồng lao động giáo viên là 70% phần chênh lệch giữa định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo so với biên chế được giao.

- Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng giáo viên còn thiếu so với số được cấp có thẩm quyền giao hoặc để kịp thời thay thế cho số viên chức nghỉ thai sản, thôi việc, nghỉ hưu được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

### **III. CÁC MẪU HỢP ĐỒNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Các hợp đồng được ký kết theo quy định tại Nghị định số 111 được thực hiện theo mẫu phụ lục I và II quy định tại Thông tư số 05.

#### **2. Quyền lợi của người lao động**

Người lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng tiền lương và các chế độ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động ký kết với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tiền lương trong hợp đồng lao động được lựa chọn một trong hai hình thức:

- (1) áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động. Trường hợp này, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (người sử dụng lao động) có trách nhiệm nghiên cứu, thực hiện theo quy định của pháp luật lao động, bao gồm Bộ luật Lao động, Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH<sup>8</sup> (hướng dẫn về mức lương theo thang lương, bảng lương do người sử

<sup>8</sup> Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

dụng lao động xây dựng theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động; phụ cấp lương; chế độ nâng bậc, nâng lương...).

- (2) áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức phù hợp với khả năng ngân sách của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp này, các loại phụ cấp được hưởng (nếu có) được tính vào tiền lương của người lao động; chế độ nâng bậc lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến tiền lương thực hiện như công chức, viên chức.

Ngoài ra, người lao động được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật lao động, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Người lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ được áp dụng các quy định về quyền, nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật, nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thỏa thuận trong hợp đồng; việc quy hoạch, bổ nhiệm thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

#### **IV. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN**

Căn cứ vào quy định phân cấp quản lý của UBND tỉnh Bắc Ninh và chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 111 như sau:

##### **1. Sở Nội vụ**

1.1. Hằng năm, hướng dẫn rà soát, thẩm định, tổng hợp số lượng hợp đồng lao động theo Khoản 1, Điều 7, Khoản 3, 4, Điều 9 Nghị định số 111 và ý 2, tiết b, điểm 1.3, mục 1, phần II hướng dẫn này cho các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

1.2. Thông báo chỉ tiêu hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành, UBND cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo số lượng đã được HĐND tỉnh quyết định phê duyệt.

1.4. Chủ động, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết khóa khẩn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 111 theo kiến nghị, đề xuất của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về thực hiện số lượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

##### **2. Sở Tài chính**

2.1. Căn cứ số lượng hợp đồng lao động đã được Sở Nội vụ rà soát, thẩm định, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí cho các sở,

ngành, UBND cấp huyện, đơn vị để thực hiện hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan hành chính và hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế.

2.2. Hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị cân đối nguồn kinh phí, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 111.

### **3. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị những vấn đề liên quan đến bảo hiểm xã hội đối với hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, đơn vị và hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, để các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

### **4. Kho bạc nhà nước tỉnh**

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thủ tục thanh toán, kiểm soát chi lương đối với hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, đơn vị và hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, để các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

### **5. Các sở, ngành và UBND cấp huyện**

5.1. Hằng năm rà soát, tổng hợp nhu cầu số lượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng dẫn này theo Khoản 1, Điều 7, Khoản 3, 4, Điều 9 Nghị định số 111 và ý 2, tiết b, điểm 1.3, mục 1, phần II hướng dẫn này của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

5.2. Phê duyệt số lượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo số lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ thuộc cơ quan quản lý; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện ký hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo phân cấp hiện hành.

5.3. Thực hiện tuyển dụng số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao; không dùng hình thức ký kết hợp đồng quy định tại Nghị định số 111 để thay thế cho việc tuyển dụng viên chức.

5.4. Không ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và hợp đồng dịch vụ làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

5.5. Người ký hợp đồng lao động phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 đối với trường hợp cá nhân ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ hoặc khoản 1 Điều 10 đối với trường hợp cá nhân ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Nghị định



số 111 và theo Khung năng lực vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.6. Hợp đồng lao động phải được ký kết theo quy định của pháp luật lao động và quy định tại Nghị định số 111. Người sử dụng lao động có trách nhiệm quan tâm đến chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của người lao động.

5.7. Các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hợp đồng lao động của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; tổng hợp kết quả thực hiện hợp đồng lao động trong năm, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc khi UBND tỉnh yêu cầu.

## **6. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ngành và UBND cấp huyện**

6.1. Căn cứ vào pháp luật chuyên ngành, hằng năm xây dựng Kế hoạch, nhu cầu số lượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111, báo cáo cơ quan trực tiếp quản lý trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

6.2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

6.3. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ về cơ quan trực tiếp quản lý theo quy định.

7. Các hội đặc thù đang được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao chỉ tiêu hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ tại đơn vị: vận dụng hướng dẫn tại văn bản này để thực hiện ký kết lại hợp đồng đối với số lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ hiện có tại đơn vị.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Nội vụ đối với một số nội dung trong triển khai thực hiện Nghị định số 111, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu thực hiện đảm bảo theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh, kiến nghị về Sở Nội vụ đề được hướng dẫn hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- Công điện tử;
- Lưu: VT, CCVC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Tân**